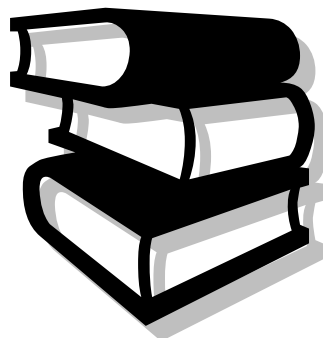




EVN *CPC*
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA



Nha Trang, tháng 04/2011

MỤC LỤC

	Mục lục	Trang
Phần 1	Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2011	02
Phần 2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2011	03
Phần 3	Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	03
Phần 4	Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và kế hoạch năm 2011	10
Phần 5	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về việc thực hiện chức năng kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2010	21
Phần 6	Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011	28
1	Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán riêng, báo cáo tài chính đã kiểm toán hợp nhất và kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2010 và phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2010	28
2	Thông qua Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty sau khi hết nhiệm kỳ	29
3	Sửa đổi điều lệ Công ty	29
4	Thông qua các chỉ tiêu SXKD, dự kiến mức cổ tức năm 2011 và phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2011	37
5	Thông qua danh mục các hạng mục đầu tư, góp vốn đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn năm 2011	38
6	Báo cáo tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty năm 2010 và kế hoạch năm 2011	39
7	Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2011	41
8	Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015	42
Phần 7	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010	44
1	Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán	43
2	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán	50

CHƯƠNG TRÌNH PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

- Thời gian: Dự kiến từ 8h00 – 12h00 ngày 22 tháng 4 năm 2011
- Địa điểm: Trung tâm văn hóa tỉnh Khánh Hòa – số 46 Trần Phú – TP Nha Trang.

NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
I. Thủ tục khai mạc :		
1. Đón tiếp đại biểu, ổn định và sắp xếp chỗ ngồi cho đại biểu để đại hội khai mạc Đại hội vào lúc 8h00.	Ban tổ chức Đại hội	60'
2. Tuyên bố lý do- giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức Đại hội	5'
3. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức Đại hội	5'
4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Ban tổ chức Đại hội	5'
5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua : - Chủ tịch Đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình Đại hội.	Ban tổ chức Đại hội Chủ tịch đoàn	5'
II. Nội dung Đại hội :		
1. Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2010 và kế hoạch SXKD năm 2011 .	Hội đồng Quản trị Tổng Giám Đốc	20'
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện quá trình hoạt động SXKD, tài chính của Công ty trong năm 2010	Trưởng Ban Kiểm soát	10'
3. Đọc tờ trình về các nội dung : a. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2010. Phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2010; b. Thông qua Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc sau khi hết nhiệm kỳ; c. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty; d. Thông qua các chỉ tiêu SXKD và dự kiến cổ tức năm 2011. Phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2011; e. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2011; f. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2010, kế hoạch năm 2011; g. Lựa chọn công ty kiểm toán 2011.	Hội đồng Quản trị " " " " "	30'
4. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010 – 2015 a. Báo cáo việc từ nhiệm của thành viên HĐQT b. Ứng cử, đề cử (thông qua danh sách) c. Thông qua Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung TV HĐQT d. Phát phiếu và hướng dẫn bầu cử thành viên HĐQT. e. Tiến hành bầu cử, kiểm phiếu.	Chủ tịch đoàn Chủ tịch đoàn Ban kiểm phiếu Ban kiểm phiếu Ban kiểm phiếu	20'
5. Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung 1,2,3.	Chủ tịch đoàn	60'
III. Tổng kết Đại hội		
1. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu	5'
2. Tặng quà cho thành viên thôi nhiệm	Chủ tịch đoàn	5'
3. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội	Thư ký đoàn	10'
4. Bế mạc Đại hội	Chủ tịch đoàn	5'

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2011

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011
Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khoá XI, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/4/2010.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa kính trình Đại hội thông qua quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 như sau:

Điều 1: Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2: Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên tắt hoặc để chế độ rung.

Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Các vấn đề như: đề cử và thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay. Các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận..
 - Các nội dung xin ý kiến trong tờ trình Đại hội phải được biểu quyết công khai và trực tiếp bằng hình thức giơ thẻ.
 - Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ

đồng dự họp chấp thuận. Riêng việc biểu quyết thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty và các vấn đề theo điều 20.2 của điều lệ phải có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHCĐ.

- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Cách biểu quyết:

- Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ của cổ đông sẽ được quy định như sau: Thẻ màu xanh là thẻ tán thành, Thẻ màu hồng là không tán thành, Thẻ màu trắng là không có ý kiến.
- Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết.
- Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng giơ Thẻ biểu quyết. Để thuận lợi cho việc kiểm phiếu, Ban thư ký sẽ trực tiếp thu thẻ biểu quyết không tán thành trước, sau đó thu thẻ biểu quyết không có ý kiến, số còn lại là số phiếu tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để Chủ tịch đoàn quyết định. (Việc biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội thực hiện)

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội

Điều 4: Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty

Thực hiện theo Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 5: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc gửi phiếu đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Đoàn chủ tịch Đại hội và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông.

Điều 6: Trách nhiệm của Chủ tịch đoàn

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7: Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do Chủ tịch đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu: được Đại hội thông qua trên cơ sở đề cử của Ban tổ chức Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
 - Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
3. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người, giúp Chủ tịch đoàn kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Nhân

Nha Trang, ngày tháng 04 năm 2011

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam Khoá XI, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/4/2010.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Điều 2 Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử vào HĐQT

Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT phải đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Điều 3 Phiếu bầu cử

3.1 Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**phiếu bầu cử HĐQT**” ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện;

3.2 Phiếu bầu cử HĐQT dùng để bầu bổ sung thành viên HĐQT

3.3 Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số phiếu biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua;
- Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

3.4 Phiếu bầu cử hợp lệ: là các phiếu không bị xem là phiếu không hợp lệ.

Điều 4 Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu là cổ đông của Công ty có tham dự tại Đại hội nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT, không phải là cổ đông đã đề cử các ứng viên tham gia thành viên HĐQT.

- Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông
 - Tổ chức kiểm phiếu
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội
- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ

Điều 5 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT.

5.1 Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

5.2 Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ **tối thiểu 5%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT nhưng phải bảo đảm tiêu chuẩn tại mục 5.1 điều này.
- Các cổ đông nắm giữ **tối thiểu 5%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ

30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

Điều 6 Danh sách bầu cử và số lượng thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị thu thập hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT do cổ đông gửi về trước thời điểm tổ chức đại hội hoặc HĐQT đề cử thêm ứng viên và lên danh sách bầu cử thành viên HĐQT.
- Tại kỳ Đại hội này sẽ tổ chức bầu bổ sung hai thành viên HĐQT mới do có đơn xin từ nhiệm của hai thành viên HĐQT Công ty kể từ ĐHCĐ thường niên năm 2011.

Điều 7 Phương pháp bầu cử

Phương thức bầu dồn phiếu

- Mỗi cổ đông sẽ được phát 01 “Phiếu bầu cử HĐQT” **màu hồng** có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Mỗi cổ đông có tổng số **phiếu biểu quyết** tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ghi trên Phiếu bầu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số **phiếu biểu quyết** của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Thành viên trúng cử được xác định là người có được số **phiếu biểu quyết** cao nhất.
- Nếu có hai hay nhiều ứng viên có cùng số **phiếu biểu quyết** thì tiến hành bầu lần 2 đối với những ứng viên này. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không sẽ do Đại hội quyết định.

Ví dụ: Danh sách ứng cử viên có 3 người A, B và C. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu là 2 người. Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần.

Như vậy tổng số **phiếu biểu quyết** của Cổ đông có được là $1.000 \times 2 = 2.000$ **phiếu biểu quyết**.

Cổ đông có quyền phân chia đều số phiếu biểu quyết cho 2 ứng viên: 500 phiếu và 1.000 phiếu cho ứng viên thứ 3 hoặc dồn hết 2.000 phiếu này chỉ cho ứng cử viên A (hoặc chỉ cho ứng cử viên B); hoặc...

Trường hợp 1	Trường hợp 2	Trường hợp 3
Phiếu bầu TV HĐQT	Phiếu bầu TV HĐQT	Phiếu bầu TV HĐQT
1. Ứng viên A: 500 phiếu	1. Ứng viên A: 2.000 phiếu	1. Ứng viên A: 500 phiếu
2. Ứng viên B: 500 phiếu	2. Ứng viên B: 0 phiếu	2. Ứng viên B: 700 phiếu
3. Ứng viên B: 1.000 phiếu	3. Ứng viên B: 0 phiếu	3. Ứng viên B: 800 phiếu

Tổng cộng số phiếu của Cổ đông bầu cho tất cả các ứng viên **không được lớn hơn** tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

Điều 8 Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Ban kiểm phiếu không được gạch xoá hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.
- Việc kiểm phiếu được thực hiện trên máy vi tính.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 9 Trúng cử thành viên HĐQT

Theo quy định tại khoản 4, điều 29 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp, thì người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10 Công bố kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 11 Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 12 Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ít nhất từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay và hết hiệu lực khi Đại hội cổ đông có ý kiến sửa đổi, thay thế vào các kỳ đại hội khác.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010 & KẾ HOẠCH NĂM 2011

§ § , ,

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

1. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện là đơn vị phân phối kinh doanh điện đầu tiên và duy nhất đến thời điểm này của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện cổ phần hóa. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng, cung cấp điện cho toàn bộ khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nên tốc độ tăng trưởng các ngành nghề kinh tế của địa phương có tác động đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2010, tốc độ tăng trưởng (GDP) của tỉnh Khánh Hòa tăng khoảng 11%, trong đó trong đó giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng ước tăng 15% (riêng giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng 10%), giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước tăng 2,3%; giá trị dịch vụ ước tăng 16%. Điều này đã tác động đến sản lượng điện năng của Công ty. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc tiết giảm điện của hệ thống điện quốc gia giai đoạn giữa năm nên tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm đạt thấp khoảng 7,42% so với năm 2009 (Năm 2009: 9,12%, năm 2008: 7%, năm 2007: 5,5%).

Kinh tế trong Tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo cơ cấu dịch vụ - du lịch 44,19%, công nghiệp - xây dựng 42,23%, nông - lâm - thủy sản 13,58%, điều này đã tác động đến cơ cấu tỷ trọng các thành phần phụ tải của Công ty. Các ngành kinh tế du lịch dịch vụ phát triển đã làm tăng đáng kể giá bán điện bình quân, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế trong năm 2010 đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Áp lực nâng cao năng lực cung cấp nhu cầu về điện để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Tỉnh trong giai đoạn thiếu nguồn và công suất là một vấn đề nan giải đối với Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã vượt qua được những khó khăn, đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ổn định. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Việc quản lý vận hành lưới điện 110kV Khánh Hòa an toàn và ổn định với phương thức vận hành kết lưới hợp lý, áp dụng công nghệ điều khiển trạm biến áp tích hợp từ xa (bán người trực) đã làm giảm đáng kể tỷ lệ tổn thất điện năng của lưới điện 110kV và giảm bớt lực lượng vận hành trạm biến áp, góp phần tăng năng suất lao động của Công ty. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển khách hàng ở cấp điện áp 110kV cũng như thúc đẩy phát triển nhanh hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng của Công ty trong thời gian đến.

Nhận thức và ý thức của đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân viên Công ty đã có những chuyển biến tích cực. Ý thức của người lao động đã được nâng lên, tư tưởng ổn định, tin tưởng vào sự hoạt động và phát triển bền vững của Công ty.

Dù gặp nhiều khó khăn, HĐQT với vai trò quản lý, định hướng hoạt động của Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều chủ trương, chính sách hợp lý trong từng giai đoạn, giúp Ban Tổng Giám đốc trong chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để

hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ giao. HĐQT đánh giá cao những kết quả đáng chú ý của Công ty như sau:

- Về tăng vốn điều lệ: Đầu năm 2010 đã thực hiện xong việc chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ để chi trả cho tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa.

- Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán: tính đến thời điểm ngày 31/12/2010, Công ty đã thực hiện việc chi trả một phần tiền vay mua tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam với số tiền là: 134.184.972.693 đồng. Số tiền huy động còn lại là 72.427.307.307 đồng được dùng để trả nợ tiền mua tài sản 110kV Khánh Hòa theo tiến độ hợp đồng vay giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng: Đây là năm đầu tiên Công ty có chỉ tiêu sản lượng điện thương phẩm vượt ngưỡng 1 tỷ kwh. Tuy nhiên do tình hình thiếu hụt nguồn và công suất của lưới điện quốc gia nên chỉ tiêu về sản lượng điện thương phẩm không đạt so với kế hoạch đề ra (đạt 97,66%). Các chỉ tiêu khác như giá mua và giá bán điện bình quân, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn.... Công ty đều thực hiện tốt. Áp dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại trong quản lý vận hành hệ thống điện, trong quản lý kinh doanh điện năng, quản lý tài chính ... đem lại ngày càng nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Về sản xuất kinh doanh khác ngoài sản xuất điện: Tiếp tục đầu tư vào các lĩnh vực xây lắp, sản xuất thiết bị điện, thủy điện vừa và nhỏ ... Đầu tư triển khai các dịch vụ chăm sóc khách hàng sử dụng điện như hợp đồng bảo dưỡng máy biến áp của khách hàng, mở cửa hàng cung cấp các vật tư, thiết bị điện, ...

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông đánh giá, biểu dương sự nỗ lực điều hành quản lý của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự cố gắng phấn đấu của tập thể CBCNV Công ty đã góp phần giúp Công ty vượt qua những khó khăn và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	So với KH 2010	so với năm 2009
I. Sản xuất điện					
1. Điện mua và điện phát	Tr.kWh	1.123,690	1.097,949	97,71%	107,04%
1.1 Điện mua	Tr.kWh		1.097,697		107,02%
1.2 Điện phát	Tr.kWh		0,252		194,30%
2. Điện thương phẩm (điện bán)	tr.kWh	1.048,403	1.023,834	97,66%	107,42%
3. Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	6,70	6,75	0,05	(0,15)
4. Giá bán điện bình quân (*)	đ/kWh	1.098	1.107,59	9,59	+93,48
5. Doanh thu bán điện (**)	Tỷ đồng	1.151,146	1.136,743	98,75%	117,28%
6. Lợi nhuận sản xuất điện	Tỷ đồng	33,200	50,091	150,88%	134,27%
II. Sản xuất khác					
1. Lợi nhuận sản xuất khác (***)	Tỷ đồng	25,500	56,182	220,32%	236,25%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	58,700	106,273	181,04%	173,96%
IV. Thuế TNDN 25% (****)	Tỷ đồng	14,675	28,855	196,36%	191,74%
1. Phải nộp	Tỷ đồng	7,338	19,103	260,35%	177,60%
2. Được miễn giảm	Tỷ đồng	7,337	9,752	132,91%	227,15%
V. Lợi nhuận sau thuế (*****)	Tỷ đồng	44,025	77,418	175,85%	168,15%

Ghi chú: (*) Giá bán điện bình quân năm 2010 tăng cao so với năm 2009 do tăng giá bán điện của Chính phủ vào tháng 03/2010.

(**) Doanh thu bán điện bao gồm: doanh thu tiền điện, tiền công suất phản kháng, trợ giá xã đảo.

(***) Sản xuất khác bao gồm: xây lắp, khảo sát thiết kế, mắc dây đặt đèn, cho thuê bao, nhượng bán vật tư, thanh lý vật tư thu hồi, hoạt động tài chính ...

(****) Thuế TNDN phải nộp và được miễn có sự chênh lệch so với kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 là 1.394.804.307 đồng do nhận được tiền thuế TNDN được miễn của năm 2009 trong năm 2010.

(*****) Lợi nhuận sau thuế không bao gồm thuế TNDN năm 2010 được giảm.

Bằng sự nỗ lực vượt bậc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty, các chỉ tiêu về hoạt động SXKD trong năm 2010 đã đạt được những kết quả cao so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra:

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 106,273 tỷ đồng, bằng 181,04% kế hoạch, tăng 47,573 tỷ đồng so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đề ra.

Những nguyên nhân để Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra do:

*** Lợi nhuận sản xuất điện tăng:** Do tăng doanh thu, giảm chi phí SXĐ, cụ thể

- Tăng doanh thu: Giá bán bình quân năm 2010 thực hiện 1.107,59 đồng/kWh tăng 93,48 đồng/kWh so với năm 2009. Trong đó 83,89 đồng/kWh tăng do tăng giá bán lẻ theo quy định của Chính phủ, tăng 9,59 đồng/kWh so với kế hoạch do Công ty đã thực hiện tốt công tác áp giá bán điện đúng mục đích cho khách hàng, tăng cường công tác lắp đặt công tơ điện tử 3 giá cho các khách sạn, nhà hàng sử dụng điện lớn, đẩy mạnh công tác thay thế công tơ, TI, TU định kỳ, tích cực đẩy mạnh công tác kiểm tra sử dụng điện, ngăn chặn kịp thời mọi hành vi ăn cắp điện. Giá bán điện bình quân tăng 9,59 đồng/kWh so với kế hoạch đã làm tăng doanh thu tiền điện hơn 10 tỷ đồng. Ngoài ra, việc bán công suất phản kháng cho các khách hàng sử dụng điện chưa đạt hệ số công suất theo quy định đã đem lại doanh thu hơn 2 tỷ đồng. Tổng doanh thu tăng hơn 12 tỷ đồng đã làm cho lợi nhuận sản xuất điện tăng tương ứng 12 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt việc giảm chi phí sản xuất kinh doanh điện: Công các vận hành hệ thống điện hợp lý, huy động các nguồn sản xuất điện khác của Nhà máy Đường Cam Ranh hiệu quả. Tổ chức tốt công tác đấu thầu các công trình đầu tư xây dựng. Giảm chi phí sửa chữa lớn do sử dụng vật tư thiết bị thu hồi còn chất lượng tốt nên giảm chi phí mua sắm mới và tiết kiệm các chi phí khác trong sản xuất kinh doanh làm tổng chi phí giảm gần 5 tỷ đồng.

Những nỗ lực phấn đấu trên đã làm tổng lợi nhuận sản xuất điện tăng thêm gần 17 tỷ đồng so với kế hoạch.

*** Lợi nhuận sản xuất kinh doanh khác tăng:** Do đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ điện và sản xuất khác, góp phần tăng đáng kể doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Lợi nhuận sản xuất kinh doanh khác bao gồm:

- Tư vấn, khảo sát thiết kế, xây lắp công trình điện;
- Mắc dây đặt đèn sau công tơ cho khách hàng;

- Cho thuê bao MBA;
- Kiểm tra thí nghiệm định kỳ công trình và thiết bị điện;
- Giám sát thi công đóng cắt điện phục vụ thi công công trình;
- Biên soạn quy trình, đào tạo vận hành;
- Nhượng bán vật tư ...

Ngoài ra năm 2010 Công ty thanh lý cụm máy phát điện tại nhà máy điện Chut thu được lợi nhuận trên 7 tỷ đồng, đồng thời việc cân đối sử dụng vốn nhân rồi để đầu tư tài chính ngắn hạn góp phần làm tăng tổng lợi nhuận cho Công ty.

Tổng lợi nhuận sản xuất kinh doanh khác là 56,182 tỷ đồng vượt 30,682 tỷ đồng so với kế hoạch.

3. Thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn:

Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng mà Công ty đã thực hiện như sau:

a. Đầu tư xây dựng:

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2010:

- Lưới điện phân phối dưới 35kV được giao là 45,8 tỷ đồng; hoàn thành và quyết toán trong năm là 29 tỷ đồng (66 công trình với 221 hạng mục công trình), đạt tỷ lệ 64%.

- Dự án TBA 110kV Ninh Thủy: Tổng mức đầu tư được phê duyệt 69 tỷ đồng. Trong năm 2010 đã tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị và thi công xây dựng TBA, tổ chức đền bù đất đai. Tiếp tục thi công xây dựng dự án trong năm 2011, dự kiến kết thúc trong Quý 2/2011.

- Dự án đầu tư phủ điện khu vực vùng lõm, vùng trắng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Tổng mức đầu tư được phê duyệt 40,3 tỷ đồng. Trong năm 2010 triển khai xây dựng và nghiệm thu đóng điện các hạng mục thuộc dự án phủ lõm và đã hoàn tất thi công trước ngày 31/01/2011.

- Các công trình viễn thông: Tổng giá trị hạng mục công trình đã quyết toán 2,904 tỷ đồng.

b. Sửa chữa lớn

Công ty đã triển khai 164 hạng mục công trình với tổng chi phí sửa chữa lớn hoàn thành là 21,27 tỷ đồng, tiết kiệm được 4,22 tỷ đồng (dự toán được duyệt 25,49 tỷ đồng).

4. Các nhiệm vụ khác:

a. Tình hình đầu tư, góp vốn vào các công ty khác:

Trong năm 2010, hầu hết các hoạt động đầu tư của Công ty vào các Công ty bất động sản, chứng khoán ... đều giãn hoặc tạm ngưng tiến độ góp vốn. Riêng một số lĩnh vực đầu tư về thiết bị điện, sản phẩm bê tông ly tâm, thủy điện,... Công ty tiếp tục thực hiện việc góp vốn. Cụ thể:

- Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò: góp vốn 3 tỷ đồng, nâng tổng số vốn góp vào công ty này là 8,06 tỷ đồng.

- Công ty Đầu tư Điện lực 3: góp vốn 1 tỷ đồng, nâng tổng số vốn góp vào công ty này là 4 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Vinasino: 1.732.500.000 đồng, nâng tổng số vốn góp vào công ty này là 4,62 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần BĐS EVNLand Nha Trang: 5,4225 tỷ đồng, nâng tổng số vốn góp vào công ty này là 16,2675 tỷ đồng.

b. Các hoạt động khác:

- Năm 2010, Công ty tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị cũ và thực hiện chuyển đổi, nâng cấp lên phiên bản TCVN ISO 9001:2008 cho tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Hoạt động kinh doanh viễn thông điện lực đã triển khai tất cả các dịch vụ viễn thông như điện thoại cố định không dây, điện thoại di động, điện thoại cố định có dây, Internet ADSL và Internet trên truyền hình cáp. Đặc biệt trong năm 2010 đã triển khai và cung cấp dịch vụ viễn thông 3G cho các khách hàng trên địa bàn Tỉnh. Hoạt động viễn thông điện lực gặp những khó khăn nhất định do sự cạnh tranh quyết liệt của các nhà cung cấp dịch vụ khác và số thuê bao phát triển chậm, chất lượng sóng có lúc, có nơi chưa ổn định và chi phí thiết bị đầu cuối cao. Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các giải pháp, phương thức kinh doanh hiệu quả nhằm đem lại lợi nhuận cho Công ty. Công ty đã xây dựng được 42 trạm BTS phát sóng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, 470 km cáp quang, 9 km cáp đồng, 9 thiết bị tập trung thuê bao Internet qua ADSL (DS-LAM), 01 thiết bị tập trung thuê bao Internet qua THC (CMTS), phát triển được 63 thuê bao FTTH ... Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mạng cung cấp dịch vụ 3G đang được triển khai giai đoạn 2 với quy mô xây mới 11 trạm, mở rộng lắp đặt thêm thiết bị cho 33 trạm còn lại để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ 3G trên toàn địa bàn Tỉnh.

- Đã tổ chức tổng kết công tác vận hành trạm 01 người trực và điều khiển trạm biến áp tích hợp từ xa tại trạm biến áp 110kV Bình Tân. Từ đó, đã triển khai mô hình này tại trạm biến áp 110kV Nam Cam Ranh của Công ty nhằm nâng cao tính hiện đại và tăng năng suất lao động trong dây chuyền sản xuất kinh doanh điện năng.

- Đối với dự án cụm Khách sạn Nha Trang Power Hotel và chung cư cao cấp tại 28 Trần Phú (Tự do), Vĩnh Nguyên, Nha Trang dự án xây dựng. Công ty đã tổ chức thuê đơn vị tư vấn thực hiện nghiên cứu thị trường để xây dựng dự án hoàn chỉnh.

5. Hoạt động của HĐQT Công ty:

a. Các cuộc họp và các nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2010, HĐQT Công ty đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ hàng quý và do yêu cầu sản xuất của Công ty có tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng hình thức văn bản. Trong các phiên họp đều có sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty. HĐQT đã ban hành 54 nghị quyết, quyết định những nội dung quan trọng trong từng giai đoạn của hoạt động sản xuất của Công ty.

b. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT Công ty có 02 thành viên trực tiếp tham gia điều hành, 03 thành viên độc lập không điều hành, công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc luôn sâu sát. HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị

công ty, phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo kịp thời trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Luôn theo dõi và nắm bắt kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo, tờ trình của Ban Tổng Giám đốc, qua đó HĐQT đề ra được những chủ trương, chính sách định hướng phát triển hoạt động sản xuất của Công ty.

- Đã áp dụng các Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế phối hợp hoạt động giữa những Người đại diện phần vốn của EVN, người được EVN cử làm thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty nhằm mục đích tạo sự phối hợp đồng bộ trong hoạt động quản lý điều hành, thực hiện tốt và đúng các chủ trương chính sách của EVN và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động trong Công ty.

- Xây dựng chủ trương về công tác nâng cao năng suất lao động và chất lượng lao động áp dụng trong Công ty để khuyến khích nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống CBCNV, phát huy ý thức trách nhiệm. Đồng thời phát hiện những nhân tố tích cực làm nòng cốt cho chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty nhằm đem lại tính ổn định lâu dài và bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Công tác giám sát, quản lý của HĐQT đã giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả, phát triển đúng định hướng.

6. Công tác đào tạo:

Công ty rất quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng, ban hành các quy định về tổ chức bồi dưỡng nghề, giữ bậc và thi nâng bậc cho đội ngũ công nhân kỹ thuật. Tổ chức 147 khóa học đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn do ngành điện và các trường đại học tổ chức cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Hiện nay, Công ty rất chú trọng đến đào tạo nguồn nhân lực quản lý cấp cao là đội ngũ cán bộ quản lý với các chương trình như đào tạo cao học chuyên ngành điện và kinh tế, cử cán bộ tham gia lớp CEO về quản trị tài chính doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty hiện tại cũng như tương lai.

Hiện nay Công ty có 15 người có trình độ trên đại học và hiện đang có 07 người đang học trên đại học. Công ty đang duy trì áp dụng và hoàn thiện các chuẩn mực đào tạo nguồn nhân lực theo quy định về đào tạo cán bộ, nhân viên theo đúng chuẩn mực của Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001-2008.

II. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2011:

1. Đặc điểm:

- Dự báo tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2011 khoảng 10% và có khả năng đạt mức cao hơn. Đồng thời, việc tăng giá bán điện bình quân khoảng 15,28% so với năm 2010 từ ngày 01/3/2011 của Chính phủ sẽ tác động đến tình hình tiêu thụ điện của các khách hàng.

- Tình trạng thiếu nguồn điện của hệ thống điện quốc gia dự báo xảy ra trong năm 2011.

- Nhu cầu về vốn đầu tư cho các dự án lưới điện 110kV, hoàn thiện chống quá tải lưới điện trung áp 35kV trở xuống và các dự án đầu tư xây dựng cấp thiết khác. Yêu cầu cấp điện cho các khu vực kinh tế trọng điểm của Tỉnh đòi hỏi rất bức thiết và cần có nguồn vốn đầu tư lớn. Công ty tiếp tục vay tín dụng để thực hiện các dự án xây dựng.

- Nhu cầu về đào tạo đội ngũ CBQL các cấp và nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV có yêu cầu bức thiết, cần có sự quan tâm đầu tư thích đáng. Tổ chức và triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty cho giai đoạn tiếp đến là hết sức cần thiết.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2010, dự báo tình hình năm 2011, Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo 02 phương án như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011
1	Vốn điều lệ	Đồng	415.512.960.000
2	Tổng sản lượng điện	Triệu kWh	1.206,19
3	Tỷ lệ điện tổn thất	%	6,6
4	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	1.126,58
5	Giá bán bình quân (*)	Đồng/kWh	1.280
6	Doanh thu SXĐ	Tỷ đồng	1.442,028
7	Chi phí SXĐ	Tỷ đồng	1.408,828
8	Lợi nhuận sản xuất điện	Tỷ đồng	33,200
9	Lợi nhuận sản xuất khác	Tỷ đồng	32,000
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65,200

Ghi chú: (*) giá bán điện bình quân của năm 2011 dự kiến tăng cao so với năm 2010 do có sự tăng giá bán điện đầu tháng 3/2011 của Chính phủ.

3. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2011, Công ty tập trung triển khai một số giải pháp thực hiện như sau:

- Tổ chức triển khai và áp dụng chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2010-2015.

- Nỗ lực tìm kiếm và tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước để cân đối nhu cầu về vốn đầu tư xây dựng mới, cải tạo các công trình lưới điện khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo, lưới điện 110kV theo qui hoạch và khả năng phụ tải. Đề xuất các chính sách công ích đối với hoạt động đầu tư lưới điện quân đội được tiếp nhận, lưới điện nông thôn.

- Tiếp tục vận hành mở rộng trạm biến áp 110kV “bán người trực” để tiến tới áp dụng công nghệ “Trạm biến áp không người trực” trong quản lý vận hành trạm 110kV để rút đội ngũ kỹ sư điện có trình độ bổ sung vào các vị trí quản lý còn thiếu trong dây chuyền sản xuất kinh doanh. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý kinh doanh có hiệu quả và giảm bớt sức ép về tăng nhu cầu lao động trong công tác quản lý.

- Tăng cường và mở rộng các dịch vụ khách hàng theo quan điểm **“hướng đến khách hàng”** như có nhiều dịch vụ thu tiền điện qua ngân hàng, qua bưu điện, nhờ thu, qua thẻ ATM .., đăng ký lắp đặt công tơ trên Website, các dịch vụ xây lắp, lắp đặt đường dây sau công tơ, bảo dưỡng các công trình điện do Công ty xây lắp ... nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng. Cung cấp cho khách hàng những dịch vụ GTGT, những sản phẩm, dịch vụ mới có chất lượng, trên cơ sở đó tăng thêm doanh thu cho Công ty và thu nhập cho CBCNV. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý chăm sóc khách hàng viễn thông, nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông công cộng nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh viễn thông. Duy trì dịch vụ điện thoại ECOM, chủ động phát triển dịch vụ ECOM cho các khách hàng thực sự có nhu cầu, phát triển dịch vụ có dây, tăng cường quảng bá và phát triển khách hàng sử dụng dịch vụ 3G. Tăng cường quản lý việc treo cáp thông tin trên cột điện để tăng doanh thu cho hoạt động này.

- Tiếp tục điều chỉnh cơ chế phân cấp quản lý phù hợp với năng lực và khả năng của các đơn vị, giao kế hoạch lợi nhuận sản xuất điện cho các Điện lực và kế hoạch lợi nhuận sản xuất kinh doanh khác cho các đơn vị của Công ty. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong toàn Công ty.

- Thực hiện phương án cấp điện theo kế hoạch cung ứng điện của Ngành, nỗ lực để điều hành cung ứng điện tốt nhất cho các nhu cầu của địa phương trong điều kiện hệ thống thiếu nguồn. Tranh thủ tối đa các nguồn điện khác ngoài nguồn điện mua EVN để đưa vào cân đối trong mùa khô. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền tiết kiệm điện.

- Việc tuyên truyền và thực hiện tiết kiệm điện trong nhân dân, trong doanh nghiệp và các khách hàng khác cần tìm kiếm nhiều hình thức sinh động, hiệu quả, dễ thực hiện để tạo ra sự quan tâm, chia sẻ của chính quyền địa phương các cấp và khách hàng, đồng cảm với những khó khăn trước mắt của Ngành điện và Công ty, tăng thêm sự hiểu biết và hợp tác cùng nhau vượt qua khó khăn.

- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty theo định hướng và các hướng dẫn xây dựng văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định quản trị Công ty để nâng cao năng lực quản trị Công ty

- Quan tâm giải quyết nâng cao đời sống, tiền lương, thu nhập CBCNV. Áp dụng Quy chế khen thưởng và kỷ luật đội ngũ cán bộ quản lý Công ty nhằm khuyến khích và động viên kịp thời đội ngũ cán bộ quản lý khi hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao hoặc khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, phân tích hiệu quả đầu tư trước khi thực hiện đầu tư xây dựng. Bảo đảm chất lượng, tiến độ công trình sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng trong kế hoạch, sử dụng từng đồng vốn của Công ty có hiệu quả nhất.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp về giảm tổn thất điện năng, giảm sự cố lưới điện, kiểm tra áp giá bán điện nhằm nâng cao giá bán điện bình quân, tích cực kiểm tra kiểm soát để chống thất thoát điện năng, phát huy nhanh các công trình đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhóm công tác về từng vấn đề, tích cực tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc điều hành các giải pháp tích cực và hiệu quả.

- Bảo đảm an toàn lao động, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình, quy phạm kỹ thuật và an toàn, phòng chống cháy nổ trong lao động sản xuất; ngăn ngừa tai nạn lao động; nâng cao năng suất lao động.

- Phối hợp với BCH Công đoàn Công ty tổ chức tốt Hội nghị người lao động năm 2011 để phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của người lao động đề ra biện pháp thực hiện và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, góp vốn đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh phù hợp, có lợi nhuận mà Công ty có ưu thế.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong Công ty nhằm tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của Lãnh đạo Công ty đối với người lao động; tạo điều kiện và nâng cao vai trò để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho người lao động. Qua đó, thiết lập mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tranh chấp lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện việc sửa đổi, ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ Công ty phù hợp với cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý và sự phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty; thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

4. Công tác đầu tư xây dựng và hoạt động đầu tư vào các công ty khác:

a. Kế hoạch đầu tư xây dựng nguồn, lưới điện và hạ tầng mạng viễn thông:

Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và xác định nhu cầu các hạng mục đầu tư trọng điểm, Công ty xác định tổng nhu cầu vốn đầu tư năm 2011: **138,28 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Các dự án đầu tư xây dựng chuyển tiếp từ năm 2010 sang: 73,693 tỷ đồng.
 - + Đầu tư xây dựng TBA 110kV Ninh Thủy và nhánh rẽ: 38,110 tỷ đồng.
 - + Đầu tư cải tạo lưới điện nông thôn, miền núi hải đảo (phủ lõm): 32,191 tỷ đồng.
 - + Xây dựng đường dây 22kV Bán đảo Cam Ranh ra đường Cam Hải Đông – Tây: 3,392 tỷ đồng.
- Các dự án khởi công mới : 57,319 tỷ đồng.
 - + Hoàn thiện, chống quá tải hệ thống lưới điện trung, hạ áp: 31,713 tỷ đồng.
 - + Cải tạo xuất tuyến 873 E Vạn Giã cấp điện cho khu kinh tế Vân Phong: 3 tỷ đồng
 - + Xây dựng đường dây 22kV Bình Tân - An Viên: 9,798 tỷ đồng.
 - + Xây dựng TBA để nhận điện từ Nhà máy Đường Ninh Hòa: 0,5 tỷ đồng.
 - + Xây dựng nhà làm việc của XNXLCN, XN LĐ 110kV và Tổng kho vật tư: 5,808 tỷ đồng.
 - + Xây dựng hạ tầng mạng viễn thông và CNTT: 4 tỷ đồng.
 - + Xây dựng nhà làm việc Điện lực Cam Lâm: 2,5 tỷ đồng.

- Các dự án chuẩn bị đầu tư cho năm 2012: 2,5 tỷ đồng.
 - + Khảo sát, lập dự án đầu tư TBA 110kV Vân Phong và nhánh rẽ: 1 tỷ đồng.
 - + Khảo sát, lập báo cáo KTKT đầu nối đường dây 110kV Đa Nhim-Cam Ranh vào TBA 220kV Tháp Chàm: 0,5 tỷ đồng.
 - + Cải tạo nâng cấp F9 thành TBA 110kV Cam Ranh: 0,5 tỷ đồng
 - + Xây dựng lưới điện 22kV khu du lịch Bãi Dài giai đoạn 1: 0,5 tỷ đồng.
- Mua sắm tài sản cố định: 4,767 tỷ đồng.
- **Kế hoạch sửa chữa lớn: Tổng cộng: 26,082 tỷ đồng.**
 - Đợt 1 : 10,364 tỷ đồng
 - + Nguồn điện : 0,03 tỷ đồng
 - + Lưới điện – viễn thông : 10,199 tỷ đồng
 - + Công trình phục vụ sản xuất: 0,135 tỷ đồng
 - Đợt 2 : 15,718 tỷ đồng
 - + Lưới điện – viễn thông : 15,063 tỷ đồng
 - + Công trình phục vụ sản xuất: 0,655 tỷ đồng
- b. Góp vốn vào các Công ty khác: 5,155 tỷ đồng**
 - Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3: 4 tỷ đồng
 - Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Vinasino: 1,155 tỷ đồng.

c. Đầu tư dài hạn:

Trong năm 2011, Công ty tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án cụm khách sạn và chung cư cao cấp tại khu đất Nhà máy điện Chhut – số 28 Trần Phú – Phường Vĩnh Nguyên – Tp Nha Trang; thuê tư vấn tổ chức nghiên cứu thị trường, lập dự án đầu tư,...

III. Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết:

1. Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò (SCC)

Ngày 09/02/2010, HĐQT Công ty đã có nghị quyết số 34/NQ-ĐLKH-HĐQT về việc nhận chuyển nhượng phần góp vốn của cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 9 với số cổ phần là 475.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), nâng tỷ lệ phần vốn góp của Công ty từ 45% lên 58,875% vốn điều lệ của SCC. Theo đó, SCC chuyển từ công ty liên kết thành công ty con của Công ty.

a. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2010, SCC tiếp tục tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Thủy điện Sông Chò 2 và xúc tiến cơ hội đầu tư dự án Thủy điện Sông Chò 1. Đến nay, dự án thủy điện Sông Chò 2 đã cơ bản đủ điều kiện khởi công xây dựng, dự án thủy điện Sông Chò 1 được thực hiện theo tiến độ của dự án Hồ chứa nước Sông Chò 1 (do là hợp phần của dự án này). Tổng số vốn góp đến thời điểm 31/12/2010 của Công ty vào SCC là 8,06 tỷ đồng.

Hiện tại, dự án Thủy điện Sông Chò 2 đã được VDB tiếp nhận hồ sơ để thẩm định cho vay theo nguồn vốn ODA. Tuy nhiên, hiện nay thiếu vốn đối ứng do các cổ đông sáng lập chưa góp theo tỷ lệ nên dự án tạm giãn tiến độ thi công, tiếp tục mời các cổ đông chiến lược khác tham gia.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Sông Chò 2 nên lợi nhuận chưa có.

2. Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm ĐLKH (KPCECO)

a. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2008, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tham gia cùng với Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang để thành lập Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm ĐLKH (KPCECO) với ngành nghề đăng ký kinh doanh là sản xuất và kinh doanh bê tông công nghiệp với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Trong đó, Công ty nắm giữ 31% vốn điều lệ Công ty. Đến thời điểm 31/12/2010, tổng số vốn góp của công ty là 4,65 tỷ đồng (do KPCECO trong năm 2009 đã tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng).

Trong năm 2010, KPCECO đã tiếp tục tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh sản phẩm bê tông ly tâm trên cơ sở thiết bị, công cụ đã được đầu tư, lắp đặt theo dự án nhà máy bê tông ly tâm dự ứng lực hoàn thành trong năm 2009. Hoạt động của Công ty này đã đem lại lợi nhuận từ năm 2009 cho Công ty theo tỷ lệ vốn góp.

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng: 30,509 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,575 tỷ đồng
- Thuế TNDN (*) : -0,013 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4,588 tỷ đồng

Ghi chú: (*) do được miễn thuế TNDN trong hai năm 2009 và 2010.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét đóng góp ý kiến và thông qua làm cơ sở để Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2011 đạt hiệu quả cao hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v thực hiện chức năng kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2010

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ Phần Điện lực Khánh Hòa được tổ chức ngày 28/04/2010 (Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010-2015), Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu là thành viên Ban Kiểm soát, bao gồm các Thành viên BKS như sau :

- 1- Ông Tô Hiếu Thuận – Trưởng Ban Kiểm Soát
- 2- Ông Nguyễn Thành Cử – Thành viên Ban Kiểm Soát
- 3- Ông Hồ Thăng Thu - Thành viên Ban Kiểm Soát

Thực hiện chức năng của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh Nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và tại Điều lệ Công ty. BKS được phép xem qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc điều hành, tham gia trong các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng Quý, 06 tháng và cả năm; Kiểm soát báo cáo quyết toán tài chính năm 2010; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã kiểm toán tài chính năm 2010; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010. Ban kiểm soát nhận xét về hoạt động SXKD của Công ty trong 2010 như sau:

I.TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2010

1.1 Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2010

Năm 2010 Công ty vẫn tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối đồng đều trên tất cả các chỉ tiêu và đạt vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể như sau:

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế Hoạch 2010	Thực Hiện 2010	Tỷ lệ % KH/TH
01	Vốn điều lệ	Đồng	415.512.960.000	415.512.960.000	100,00%
02	Tổng Doanh Thu bán điện	Tỷ đồng	1.151,146	1.136,743	98,75%
03	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	58,700	106,273	181,04%
04	Thuế Thu nhập DN	Tỷ đồng	14,675	28,855	196,62%
	<i>Phải nộp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,338</i>	<i>19,103</i>	<i>260,75%</i>
	<i>Được miễn</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,337</i>	<i>9,752</i>	<i>132,91%</i>
05	Lợi nhuận sau Thuế	Tỷ đồng	44,025	77,418	175,85%
06	Tỷ lệ cô tức(dự kiến)	%	9%	12%	133,3%

- Tổng sản lượng điện: 1.097,949 triệu kwh, tăng 107,04% so với năm 2009 (đạt 97,71% so với kế hoạch).

- Tỷ lệ tổn thất điện năng: 6,75 % giảm 0,15% so với năm 2009. (tăng 0,05% so KH)

- Giá bán bình quân năm 2010 thực hiện 1.107,59 đồng/kWh tăng 9,59 đồng/kWh so với kế hoạch và tăng 93,48 đồng/kWh so với năm 2009.
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: **1.210.061.016.920** đồng tăng 117,93% so năm 2009.

1.2 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2010

- Tổng tài sản : **1.059.613.508.568 đồng**
- + Tài sản ngắn hạn lưu động : **491.214.248.170 đồng**
- Tiền và các khoản tương đương tiền : **338.054.630.685 đồng**
- Các khoản phải thu ngắn hạn : **51.063.076.909 đồng**
- Hàng tồn kho : **76.816.624.554 đồng**
- Tài sản ngắn hạn khác : **2.141.106.855 đồng**
- + TSCĐ và đầu tư dài hạn ròng : **568.399.260.398 đồng**
- Tài sản cố định : **488.955.408.204 đồng**
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn : **70.347.500.000 đồng**
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : **58.399.164.416 đồng**

Công ty đã bảo toàn vốn điều lệ từ lúc thành lập 01/07/2005 là: **163.221.000.000 đồng**, đã phát triển tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn hoạt động và từ các đợt phát hành thêm cổ phiếu của công ty. Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2010 là: **415.512.960.000 đồng**, Công ty đã sử dụng vốn, tài sản đúng mục đích, đúng chế độ.

1.3 Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính.

* Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty :

a. Bố trí cơ cấu tài sản:

- + Tài sản cố định / Tổng tài sản : **46,15%**
- + Tài sản lưu động / Tổng tài sản : **46,36%**
- + Hàng tồn kho / Tổng tài sản : **7,2%** (năm 2008: **4,7%** năm 2009:**4,9%**)

- Tỷ lệ tài sản cố định chiếm **46,15%**, tài sản lưu động chiếm **46,36%**. Tỷ lệ này cho thấy công ty đã bố trí cơ cấu tài sản hợp lý so với Tổng tài sản. Đặc biệt giá trị hàng tồn kho năm 2010 chiếm tỷ lệ **7,2%**. Tỷ lệ giá trị hàng tồn kho tăng cao hơn so với năm 2009 là do công ty dự trữ hàng hóa, vật tư, vật liệu... cho các công trình đang thi công dở dang, tuy nhiên, tỷ lệ hàng tồn kho này chiếm chưa đến 10% so với Tổng tài sản của công ty, tỷ lệ hàng tồn kho của Công ty như vậy là hợp lý.

b. Bố trí cơ cấu nguồn vốn:

- + Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn : **53,4%**
- + Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn : **46,64%**

c. Tỷ suất sinh lời:

- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần : **7,36 %**

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: **18,01%**

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản : **10,03%**

- Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh và cũng như hiệu quả sử dụng vốn của Công ty năm 2010 đã mang lại lợi nhuận tương đối hiệu quả. Hệ số lợi nhuận (**ROA-Return on Assets**) trên tất cả các khoản đầu tư, tài sản của Công ty mang lại khả năng sinh lời cho các cổ đông đạt **10,03%** và hệ số lợi nhuận trên vốn cổ phần (**ROE-Return on Equity**) cao gần bằng năm 2009 là **18,01%** (năm 2009 đạt 19,7%). Tỷ lệ nợ phải trả chiếm **53,4%** trên tổng nguồn vốn cho thấy Công ty đã thực hiện khá tốt việc sử dụng đòn cân nợ từ việc tranh thủ các nguồn tín dụng khác ngoài hệ thống Ngân hàng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu đạt: 2.344 đồng (năm 2009: 2.409 đồng).

1.4 Nhận xét về hoạt động kế toán - tài chính.

- Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành theo hệ thống kế toán Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi chép luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ. Công tác theo dõi và quản lý các chi phí sản xuất kinh doanh tương đối chặt chẽ. Công tác theo dõi và thanh toán các hợp đồng ký kết mua sắm tài sản cố định và đầu tư trang thiết bị, sửa chữa được hoạch toán theo đúng quy định và dự toán được phê duyệt.

- Phòng Kế toán hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính, yêu cầu về cung cấp thông tin ra công chúng, cũng như yêu cầu cung cấp thông tin số liệu cho Ban kiểm soát của Công ty.

- Các số liệu kế toán được hạch toán đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty. Bảng tổng kết tài sản, kết quả hoạt động SXKD, Bảng lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, là đơn vị kiểm toán có uy tín, đã được Bộ Tài Chính công nhận và đã thực hiện kiểm toán từ ngày **01/03/2011** đến ngày **12/03/2011**.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2010, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ hàng Quý, tại các phiên họp đều có sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát. HĐQT trong năm qua đã ban hành 54 Nghị quyết để quyết định những nội dung quan trọng trong từng giai đoạn của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2010 là năm Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã thực hiện 5 năm giao dịch trên thị trường chứng khoán với bộ máy hoạt động HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng được thể hiện như sau :

- Bộ máy tổ chức :

- + Hội đồng Quản trị: 05 người (01 Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 04 ủy viên)

- + Ban kiểm soát : 03 người (01 Trưởng ban, 02 ủy viên)

- + Ban Tổng Giám đốc: 04 người (01 Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc)

- Tổng số lao động hiện có đến ngày 31/12/2010 : 1.169 người
 - Trong đó : Lao động theo hợp đồng ngắn hạn : 1 người
 - Lao động theo hợp đồng dài hạn : 1.168 người
 - Lao động gián tiếp : 483 người
 - Lao động trực tiếp : 686 người
 - Cán bộ quản lý : 106 người
- Các Phòng ban và các Điện lực, Trung tâm, Xí nghiệp trực thuộc:
 - + Ban Lãnh đạo : 04 người
 - + Phòng Hành Chính : 09 người
 - + Phòng Tổ chức : 32 người
 - + Phòng Tài chính : 14 người
 - + Phòng Kế hoạch & QLXD : 11 người
 - + Phòng Kinh doanh : 14 người
 - + Phòng Kỹ thuật – An toàn-BHLĐ : 12 người
 - + Phòng Vật tư : 29 người
 - + Phòng Điều độ : 18 người
 - + Ban Quản lý Dự án Điện : 05 người
 - + Các Điện lực, Trung tâm và Xí nghiệp SX : 1.021 người

1.1 Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế VN trong năm 2010 đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Áp lực nâng cao năng lực cung cấp nhu cầu về điện để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn thiếu nguồn và công suất là một vấn đề nan giải đối với Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã vượt qua được những khó khăn, đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ổn định. Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tập trung phát huy nội lực, chuyển mạnh phân cấp về các đơn vị trực thuộc, nâng cao vai trò, trách nhiệm của giám đốc các đơn vị. Đồng thời Công ty cũng đã giao khoán chi phí một cách sát sao, xây dựng các cơ chế tài chính hợp lý kích thích các đơn vị chủ động tìm kiếm các công trình thi công nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty và tăng thêm thu nhập cho CBCNV đơn vị. Công ty cũng đã khai thác tối đa các nguồn thu để đầu tư tài chính. Trong công tác đầu tư xây dựng Công ty không chỉ xem xét cân nhắc về mặt kỹ thuật mà còn tính toán hiệu quả tài chính một cách hợp lý nhất.

- Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu đối với mua sắm vật tư thiết bị do đó ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị cho công trình điện, công ty đã làm lợi đáng kể do chênh lệch giá.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng để chi trả cho tài sản lưới điện 110KV. HĐQT Công ty đã tổ chức bán **20.661.228 cổ phiếu**, tổng số tiền thu về là : **206.064.649.300 đồng**. Ngày 08/03/2010, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM và vốn điều lệ mới của Công ty ngày 17/05/2010 là : **415.512.960.000 đồng**, trong đó Nhà nước chiếm 51,53% VDL (tương đương 214.114.270.000 đồng).
- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng này đã được Công ty chi trả một phần tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2010, Công ty đã thực hiện việc chi trả một phần tiền vay mua tài sản lưới điện 110kV Khánh Hòa cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam với số tiền là: **134.184.972.693 đồng**.
- Số tiền huy động còn lại là **72.427.307.307 đồng** được dùng để trả nợ tiền mua tài sản 110kV Khánh Hòa theo tiến độ hợp đồng vay giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Ngày 29/10/2010, Công ty đã thực hiện việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 với tỷ lệ 5% trên VDL. Số tiền chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2010 : **20.775.648.000 đồng**.

*** Nhận xét chung của Ban kiểm soát:**

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, theo đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các công việc cần triển khai theo Nghị Quyết của HĐQT đều được Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra, Ban kiểm soát có thể đánh giá như sau :

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh năm 2010 đã được ĐHĐCĐ thông qua đều được thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra.
- Các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, lao động tiền lương; khung giá vật tư, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ trong công ty đều thực hiện theo đúng các quy định của Công ty đã được HĐQT phê duyệt.
- Việc ký kết các hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các tổ chức và cá nhân bên ngoài như mua vật tư, thiết bị phục vụ cho SXKD đúng theo quy định của Nhà nước, tất cả hợp đồng mua các thiết bị, vật tư có giá trị lớn đều có sự chào giá cạnh tranh. Các hợp đồng về thuê thiết bị, đóng cắt điện...mà Công ty là Bên bán đều được cập nhật sổ sách đầy đủ, đơn giá theo đúng các quy định hiện hành.
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo đúng các hạng mục công trình đã được HĐQT phê duyệt.

*** Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong công ty :**

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Công ty đã thực hiện mua BHXH, BHYT đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Thu nhập bình quân của CBCNV-Lao động là: **6.200.000 đồng/tháng**. Công ty đã tổ chức

khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV để có biện pháp theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

- Công ty đã mua BHXH-BHYT và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho người lao động, tiền BHXH-BHYT và bảo hiểm thất nghiệp Công ty đã nộp kịp thời đúng quy định của BHXH, tổng số tiền BHXH-BHYT và bảo hiểm thất nghiệp Công ty đã nộp của năm 2010 là: **8.071.830.315 đồng** (số liệu đã có xác nhận của cơ quan BHXH Tỉnh).

- Các tổ chức chính trị xã hội như bộ máy hoạt động công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động, các chế độ thi đua khen thưởng, tham quan du lịch phong trào văn hóa thể thao luôn được duy trì. Năm qua, Công ty đã phối hợp với Công đoàn tổ chức 03 Đoàn tham quan học tập nước ngoài cho CBCNV Công ty.

1.2 Việc giải quyết các ý kiến của cổ đông gửi đến Ban kiểm soát góp ý về điều hành hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Một trong những nhiệm vụ của Ban kiểm soát là thực hiện kiểm tra từng vấn đề có liên quan đến Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi cổ đông yêu cầu. Tuy nhiên, trong năm 2010 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Chúng tôi đánh giá rằng, ở mức độ nhất định hoạt động của Công ty thông qua những người điều hành và kết quả SXKD năm 2010 đạt được sự tin tưởng cao của cổ đông. Việc chấp hành giao dịch cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch của những người có liên quan đến HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng đều được thực hiện một cách nghiêm túc, không có vi phạm.

1.3 Một số kiến nghị về hoạt động điều hành, quản lý Công ty

- Tuy điện năng là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, nhưng hoạt động này còn phụ thuộc nhiều yếu tố như giá mua điện, giá bán điện. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng chiến lược kinh doanh mở hướng hoạt động khác vào các lĩnh vực dịch vụ tiện ích khác nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

- Cần tiếp tục phát huy lợi thế, đẩy mạnh việc quảng bá xây dựng thương hiệu, khai thác có hiệu quả các vị trí địa lý, mặt bằng mà Công ty đang quản lý.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ nhân viên, nhân sự chủ chốt, chuyển biến ý thức người lao động tận tâm và có trách nhiệm trong công việc, đào tạo nhân viên mang tính chuyên nghiệp hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút thêm những nhân sự có chuyên môn cao, giữ được người giỏi và có chương trình đào tạo các ngành nghề phù hợp đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh doanh đa ngành nghề của Công ty.

- Về công tác tài chính :

- + Có biện pháp để giảm nguồn vật tư hàng tồn kho, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh và tăng vòng quay của vốn lưu động và tăng vòng quay hàng tồn kho.

- + Cần nghiên cứu xây dựng những cơ chế tài chính làm đòn bẩy kích thích các đơn vị khai thác tối đa các tiềm năng trong lĩnh vực dịch vụ điện mà hiện nay vẫn là lợi thế của Công ty.

*** Ban kiểm soát tự đánh giá công việc trong năm 2010:**

- Được sự ủng hộ của các cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV của Công ty, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty.
- Với sự cố gắng của chính bản thân từng thành viên, với sự tín nhiệm của các cổ đông và của CBCNV của Công ty, của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã cố gắng hoàn thành tốt công tác kiểm tra, kiểm soát Công ty năm vừa qua và đã không phụ lòng tin của các cổ đông, các nhà đầu tư khi tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa.

Xin trân trọng cảm ơn.

**T/M Ban kiểm soát
Trưởng ban**

Tô Hiếu Thuận

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

V/v thông qua các nội dung trong Đại hội

I. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2010 và kế hoạch SXKD năm 2011, báo cáo của Ban kiểm soát năm 2010.

II. Thông qua báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2010 và phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2010:

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán: phụ lục kèm theo

2. Phân phối lợi nhuận và cổ tức:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và báo cáo tài chính đã kiểm toán riêng, Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2010 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thuyết minh	Thực hiện
1	Vốn Điều lệ	Đồng		415.512.960.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		106.273.285.965
3	Thuế TNDN (*)	Đồng		28.855.469.323
3.1	Thuế TNDN phải nộp	Đồng		19.103.394.961
3.2	Thuế TNDN được giảm	Đồng		9.752.074.362
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(2)-(3)	77.417.816.642
5	Phân chia các Quỹ theo Điều lệ	Đồng		15.391.954.160
5.1	Dự phòng tài chính 5% LN sau thuế	Đồng	(4)*5%	3.870.890.832
5.2	Quỹ phúc lợi 6% LN sau thuế	Đồng	(4)*6%	4.645.068.999
5.3	Quỹ khen thưởng 3% LN sau thuế	Đồng	(4)*3%	2.322.534.499
5.4	Quỹ tương trợ 1% LN sau thuế	Đồng	(4)*1%	774.178.166
5.5	Khen thưởng vượt LN theo quy chế	Đồng		3.779.281.664
6	LN còn lại sau khi phân chia các Quỹ	Đồng	(5)-(4)	62.025.862.482
7	Cổ tức	Đồng	(1)*12%	49.861.555.200
7.1	Đã chia đợt 1: 5% bằng tiền mặt	Đồng	(1)*5%	20.775.648.000
7.2	Chia đợt 2: 7% bằng tiền mặt	Đồng	(1)*7%	29.085.907.200
8	Lợi nhuận giữ lại mua cổ phiếu Quỹ	Đồng	(6)-(7)	12.164.307.282
9	Tỷ lệ cổ tức năm	%		12,00

Ghi chú: (*) Thuế TNDN phải nộp và được miễn có sự chênh lệch so với kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán riêng năm 2010 là 1.394.804.307 đồng do nhận được tiền thuế TNDN được miễn của năm 2009 trong năm 2010.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2010 là **12%** trên vốn điều lệ 415.512.960.000 đồng và thông qua việc chia cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ **7%**. Thời gian thực hiện chốt danh sách cổ đông chia cổ tức đợt 2 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc mua cổ phiếu quỹ từ nguồn lợi nhuận còn lại của năm 2010 với số tiền là 12.164.307.282 đồng trên sàn giao dịch chứng khoán và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định thời gian và giá mua cổ phiếu quỹ này.

3. Phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2010:

Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc sử dụng nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm năm 2010 với số tiền là **9.752.074.362** đồng như sau: ***“sử dụng nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm năm 2010 để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty”***.

III. Thông qua Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty sau khi hết nhiệm kỳ:

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được tổ chức vào ngày 14/05/2008 đã phê chuẩn Quyết định của HĐQT số 171/QĐ-ĐLKH-HĐQT ngày 16/04/2008 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Lâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 16/04/2008 với thời hạn bổ nhiệm 3 năm.

Trong phiên họp HĐQT lần thứ 5 - nhiệm kỳ II được tổ chức ngày 25/03/2011, HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm lại ông Nguyễn Thanh Lâm tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 16/04/2011 với thời hạn bổ nhiệm là 04 năm. Vì vậy, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 biểu quyết thông qua Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc này.

IV. Sửa đổi điều lệ Công ty:

Trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2011, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa dự kiến sửa đổi điều lệ Công ty như sau:

1. Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:

Hiện tại, Công ty đã thành lập và hoạt động trên 5 năm (thành lập ngày 01/07/2005) nên các quy định ràng buộc đối với các cổ đông sáng lập theo quy định không còn nữa. Vì vậy, kính trình Đại hội thông qua việc bỏ mục 5 của điều 5 quy định tên, địa chỉ, số lượng cổ phần sở hữu về cổ đông sáng lập và sửa lại các mục tiếp theo theo thứ tự.

2. Điều 13 Đại hội đồng cổ đông

- Sửa khoản a mục 4: sáu mươi ngày.

3. Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- Điều 14.2.1 Sửa lại: “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của công ty”.

- Bỏ bớt nội dung quy định tại khoản a mục 3: “Trong trường hợp ký hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì hợp đồng đó được phép ký khi có 4/5 (bốn phần năm) trở lên các thành viên Hội đồng quản trị đồng ý.”

4. Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Bỏ nội dung “theo pháp luật” trong mục 1 điều 15.

5. Điều 16. Thay đổi các quyền

Bỏ nội dung “ bằng văn bản” trong mục 1 điều 16.

6. Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Sửa nội dung quy định thành viên HĐQT là 5 người trong mục 1 điều 24.
- Bỏ điều 24.2 hoặc nếu để lại thì bỏ chữ “sáng lập”.
- Sửa điều 24.6 : bầu bổ sung thành viên HĐQT phải thông qua ĐHĐCĐ

7. Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Sửa đổi mục 1 khoản 3: quyền được phê duyệt của HĐQT là: “Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định các dự án đầu tư và thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật”.

- Sửa đổi mục f khoản 4: “Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị thông qua, hoặc nằm trong kế hoạch nhưng ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch”

8. Điều 28 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Bỏ chữ “đã” trong câu cuối của mục 1 điều 28

9. Điều 29 Tổ chức bộ máy quản lý

Sửa lại “Công ty sẽ tổ chức một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị”

10. Điều 31 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

- Sửa đổi nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 5 năm trong mục 2 của điều 31.
- Điều 31.3.f Bỏ câu “...Đối với mức quyết định đầu tư trên cơ sở danh mục kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì mức Tổng Giám đốc được duyệt không lớn hơn 15 (mười lăm) tỷ VNĐ.

11. Điều 36 Thành viên Ban kiểm soát

- Sửa nội dung quy định thành viên Ban kiểm soát là 3 người trong mục 1 điều 36.
- Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban” đề nghị sửa lại Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban.

12. Điều 39 Công nhân viên và công đoàn

Bỏ dấu “,” trong câu “tuyển dụng lao động”.

13. Điều 43 Phân bổ các quỹ của Công ty

Sửa khoản 2: Trích 10% lợi nhuận sau thuế để phân phối cho quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi.

Trong lần sửa đổi điều lệ lần này, để thuận tiện trong việc kiểm tra đối chiếu việc sửa đổi điều lệ, Công ty có **in đậm** những nội dung sửa đổi, bổ sung và ~~gạch ngang~~ những nội dung bỏ đi như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ.	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ.
Điều 13 Đại hội đồng cổ đông 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.	Điều 13 Đại hội đồng cổ đông 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như qui định tại khoản 3c điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; Trong trường hợp ký hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì hợp đồng đó được phép ký khi có 4/5 (bốn phần năm) trở lên các thành viên Hội đồng quản trị đồng ý;	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của công ty; 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; Trong trường hợp ký hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì hợp đồng đó được phép ký khi có 4/5 (bốn phần năm) trở lên các thành viên Hội đồng quản trị đồng ý;
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. 6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. 6. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: 1. Đối với mức quyết định đầu tư trên cơ sở danh mục kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì mức HĐQT được duyệt không lớn hơn 50 (Năm mươi) tỷ VNĐ; 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 (mười) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: 1. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định các dự án đầu tư và thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách, không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
---	---

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
--	--

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành và một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ tổ chức một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành và một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 3 (ba) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; Đối với mức quyết định đầu tư trên cơ sở danh mục kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì mức Tổng Giám đốc được duyệt không lớn hơn 15 (mười lăm) tỷ VNĐ;	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 5 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua; Đối với mức quyết định đầu tư trên cơ sở danh mục kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì mức Tổng Giám đốc được duyệt không lớn hơn 15 (mười lăm) tỷ VNĐ;

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ là ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
---	--

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành	Điều 39. Công nhân viên và công đoàn Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành
--	--

Điều 43 Phân bổ các quỹ của Công ty Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế vào các quỹ của Công ty như sau: 1. Trích lập quỹ dự phòng tài chính Công ty 5% lợi nhuận sau thuế. Mức trích lập này tối đa 10% vốn Điều lệ Công ty 2. Trích 10% lợi nhuận sau thuế để phân bổ các quỹ của Công ty, trong đó: + 6% cho quỹ phúc lợi; + 3% cho quỹ khen thưởng; + 1% cho quỹ tương trợ.	Điều 43 Phân bổ các quỹ của Công ty Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế vào các quỹ của Công ty như sau: 1. Trích lập quỹ dự phòng tài chính Công ty 5% lợi nhuận sau thuế. Mức trích lập này tối đa 10% vốn Điều lệ Công ty 2. Trích 10% lợi nhuận sau thuế để phân bổ các quỹ của Công ty: + Quỹ phúc lợi; + Quỹ khen thưởng;
---	--

V. Thông qua các chỉ tiêu SXKD, dự kiến mức cổ tức năm 2011 và phương án sử dụng thuế TNDN được giảm năm 2011:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và dự báo tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm năm 2011, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011
1	Vốn điều lệ	Đồng	415.512.960.000
2	Tổng sản lượng điện	Triệu kWh	1.206,19
3	Tỷ lệ điện tổn thất	%	6,6
4	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	1.126,58
5	Giá điện bán bình quân (*)	Đồng/kWh	1.280
6	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	1.442,028
7	Chi phí sản xuất điện	Tỷ đồng	1.408,828
8	Lợi nhuận sản xuất điện (**)	Tỷ đồng	33,200
9	Lợi nhuận sản xuất khác	Tỷ đồng	32,000
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65,200

Ghi chú: (*) giá bán điện bình quân của năm 2011 dự kiến tăng cao so với năm 2010 do chính phủ tăng giá bán điện đầu tháng 3/2011.

(**) Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận sản xuất điện dựa trên giá mua điện của EVNCPC tính trên cơ sở lợi nhuận sản xuất điện trước thuế trên vốn điều lệ là 8%.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức:

Công ty dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như sau:

STT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch 2011
1	Vốn điều lệ	Tỷ Đồng	415,513

1.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tỷ Đồng	33,200
1.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tỷ Đồng	32,000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	65,200
3	Thuế TNDN 25%	Tỷ Đồng	16,300
3.1	Phải nộp	Tỷ Đồng	9,000
3.2	Được miễn	Tỷ Đồng	7,300
4	Lợi nhuận sau thuế phân phối	Tỷ Đồng	48,900
5	Trích lập các Quỹ (15% LN phân phối)	Tỷ Đồng	7,335
6	Lợi nhuận chia cổ tức (85% LN)	Tỷ Đồng	41,565
7	Tỷ lệ cổ tức	%	10,00

3. Kế hoạch sử dụng thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm năm 2011:

Để bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua việc sử dụng nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm năm 2011 như sau: ***“sử dụng nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm năm 2011 để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty”***

VI. Thông qua danh mục các hạng mục đầu tư, góp vốn đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn năm 2011:

1. Vốn đầu tư xây dựng:

Công ty xác định tổng nhu cầu vốn đầu tư năm 2011: **138,28 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Các dự án đầu tư xây dựng chuyển tiếp từ năm 2010 sang: 73,693 tỷ đồng.
- + Đầu tư xây dựng TBA 110kV Ninh Thủy và nhánh rẽ: 38,110 tỷ đồng.
- + Đầu tư cải tạo lưới điện nông thôn, miền núi hải đảo (phủ lõm): 32,191 tỷ đồng.
- + Xây dựng đường dây 22kV Bán đảo Cam Ranh ra đường Cam Hải Đông – Tây: 3,392 tỷ đồng.
- Các dự án khởi công mới : 57,319 tỷ đồng.
- + Hoàn thiện, chống quá tải hệ thống lưới điện trung, hạ áp: 31,713 tỷ đồng.
- + Cải tạo xuất tuyến 873 E Vạn Giã cấp điện cho khu kinh tế Vân Phong: 3 tỷ đồng
- + Xây dựng đường dây 22kV Bình Tân - An Viên: 9,798 tỷ đồng.
- + Xây dựng TBA để nhận điện từ Nhà máy Đường Ninh Hòa: 0,5 tỷ đồng.
- + Xây dựng nhà làm việc của XNXLCN, XN LĐ 110kV và Tổng kho vật tư: 5,808 tỷ đồng.
- + Xây dựng hạ tầng mạng viễn thông và CNTT: 4 tỷ đồng.
- + Xây dựng nhà làm việc Điện lực Cam Lâm: 2,5 tỷ đồng.
- Các dự án chuẩn bị đầu tư cho năm 2012: 2,5 tỷ đồng.
- + Khảo sát, lập dự án đầu tư TBA 110kV Vân Phong và nhánh rẽ: 1 tỷ đồng.

- + Khảo sát, lập báo cáo KTKT đầu nối đường dây 110kV Đa Nhim-Cam Ranh vào TBA 220kV Tháp Chàm: 0,5 tỷ đồng.
- + Cải tạo nâng cấp F9 thành TBA 110kV Cam Ranh: 0,5 tỷ đồng
- + Xây dựng lưới điện 22kV khu du lịch Bãi Dài giai đoạn 1: 0,5 tỷ đồng.
- Mua sắm tài sản cố định: 4,767 tỷ đồng.

2. Kế hoạch sửa chữa lớn: Tổng cộng: 26,082 tỷ đồng.

- Đợt 1 : 10,364 tỷ đồng
 - + Nguồn điện : 0,03 tỷ đồng
 - + Lưới điện – viễn thông : 10,199 tỷ đồng
 - + Công trình phục vụ sản xuất: 0,135 tỷ đồng
- Đợt 2 : 15,718 tỷ đồng
 - + Lưới điện – viễn thông : 15,063 tỷ đồng
 - + Công trình phục vụ sản xuất: 0,655 tỷ đồng

3. Góp vốn vào các Công ty khác:

Công ty dự kiến kế hoạch góp vốn vào các công ty liên doanh liên kết trong năm 2011 bao gồm:

- Công ty Cổ phần Thiết bị điện VinaSino: góp 1,155 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3: 4 tỷ đồng.

4. Đầu tư dài hạn:

Trong năm 2011, Công ty tiếp tục triển khai các bước chuẩn bị cho dự án đầu tư cụm khách sạn và chung cư cao cấp tại khu đất nhà máy điện Chut – số 28 Trần Phú – Phường Vĩnh Nguyên – TP Nha Trang:

- Hợp đồng thuê tư vấn lập báo cáo nghiên cứu thị trường.
- Chuẩn bị lập dự án đầu tư.
- Thu xếp nguồn vốn

VII. Báo cáo tiền lương, thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty năm 2010 và kế hoạch năm 2011:

1. Thực hiện năm 2010:

a. Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, Công ty đã chi trả như sau :

ĐVT: đồng

Họ Và Tên	Chức danh	Năm 2010	Ghi chú
Hội đồng quản trị		382.000.000	
Bùi Quang Hùng	Ủy viên HĐQT	184.500.000	Thôi Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ ngày

			15/07/2010
Trần Đình Nhân	Chủ tịch HĐQT	37.500.000	Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/07/2010
Đào Thanh Hoài	Ủy viên HĐQT	16.000.000	Thôi thành viên HĐQT từ ngày 28/04/2010
Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
Nguyễn Thanh Lâm	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
Lê Hoàng Anh	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
Ban kiểm soát		120.000.000	
Tô Hiếu Thuận	Trưởng BKS	48.000.000	
Lục Xuân Thơi	Ủy viên BKS	12.000.000	Thôi thành viên BKS từ ngày 28/04/2010
Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Ủy viên BKS	12.000.000	Thôi thành viên BKS từ ngày 28/04/2010
Hồ Thăng Thu	Ủy viên BKS	24.000.000	Thành viên BKS từ ngày 28/04/2010
Nguyễn Thành Cử	Ủy viên BKS	24.000.000	Thành viên BKS từ ngày 28/04/2010
TỔNG CỘNG		502.000.000	

Ngày 15/07/2010, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất thông qua việc từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách của ông Bùi Quang Hùng và chỉ giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty. Đồng thời, HĐQT đã bầu ông Trần Đình Nhân – thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 15/07/2010. HĐQT đã thống nhất tạm trả thù lao của Chủ tịch HĐQT Công ty là 5 triệu đồng/tháng và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2011 thông qua mức thù lao của Chủ tịch HĐQT Công ty năm 2010 là **5 triệu đồng/tháng**.

b. Tiền lương và các khoản lợi ích khác của Tổng Giám đốc Công ty:

Công ty kính báo cáo tiền lương và các khoản lợi ích khác của Tổng Giám đốc trong năm 2010 như sau:

- Tiền lương: 252.000.000 đồng
 - Thưởng : 62.542.758 đồng
 - Khác : 67.443.107 đồng
- Tổng cộng: **384.985.865** đồng

2. Kế hoạch năm 2011:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua dự kiến mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2011 như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao thành viên HĐQT : 4.800.000 đồng/tháng/người
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát : 4.800.000 đồng/tháng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 3.600.000 đồng/tháng/người.

VIII. Lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán cho năm 2011:

Để có sự thống nhất trong việc lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2011 của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết. Bao gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (VACO).
2. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.
4. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).
5. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)..

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong 05 công ty kiểm toán độc lập trên đây để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2011 cho Công ty.

IX. Bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015:

Ngày 24/03/2011, HĐQT Công đã nhận được đơn xin từ nhiệm của 02 thành viên HĐQT Công ty kể từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 của ông Bùi Quang Hùng và ông Lê Hoàng Anh.

Vì vậy, để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT Công ty là 5 người, tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 sẽ bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, hiện tại cổ đông sở hữu 51,53% vốn điều lệ Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) đã có công văn số 1180/EVNCPC-TC&NS ngày 23/03/2011 về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010 - 2015 .

1. Đề cử thành viên HĐQT Công ty: 02 thành viên

- 1) Ông Trịnh Minh Quang
- 2) Ông Dương Như Hùng

2. Sơ yếu lý lịch các ứng viên: (kèm theo phụ lục)

HĐQT Công ty kính trình Đại hội xem xét quyết định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

**SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

1. Họ và tên: **Dương Như Hùng**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1968
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Số CMND: 022157481 Ngày cấp: 23/06/2009, Nơi cấp: Công an TP HCM
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bến Tre
9. Địa chỉ thường trú: 706 C C.cư Bưu điện, 270 Lý Thường Kiệt, P 14, Q 10, HCM
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38650460 - 01219648464
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ tài chính
13. Quá trình công tác:
 - o 1995 – 1996 Giám đốc kinh doanh Công ty Vận tải Thương mại Xuyên Việt (XUVICO), Quận 3, TP HCM
 - o 1997 – 06/2002 Giảng viên khoa Quản lý công nghiệp, Đại học Bách khoa TP HCM
 - o 08/2002 – 06/2009 Làm nghiên cứu sinh & giảng dạy tại Đại học Old Dominion University (Virginia – USA)
 - o 09/2009 – đến nay Giảng viên khoa Quản lý công nghiệp, Đại học Bách khoa TP HCM
14. Chức vụ công tác hiện nay: Giảng viên Đại học Bách khoa TP HCM.
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
17. Số CP nắm giữ : 0 cổ phần.

**SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

1. Họ và tên: **Trịnh Minh Quang**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 23/06/1960
4. Nơi sinh: Thái Nguyên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Số CMND: 201302233 Ngày cấp: 26/07/2007, Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Vị Thanh – TP Cần Thơ
9. Địa chỉ thường trú: 05 Ngõ Thố Vinh -Hải Châu-Đà Nẵng
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0511-2465555 – 0963252729
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Luật và QTKD
13. Quá trình công tác:
 - o 5/1978 đến 4/1982 Đi Bộ đội
 - o 8/1983 đến 12/1990 Học tại Khoa Luật, Đại học Tổng hợp Taskent-Liên Xô (trước đây)
 - o 10/1991 đến 08/1996 Công tác tại Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực miền Trung)
 - o 09/1996 đến 02/2003 Phó trưởng phòng Thanh tra Công ty Điện lực 3
 - o 03/2003 đến 04/2010 Phó Chánh Văn Phòng Công ty Điện lực 3
 - o 04/2010 đến nay Trưởng Ban Pháp chế Tổng Công ty Điện lực miền Trung
14. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban pháp chế Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
17. Số CP nắm giữ: 0 cổ phần.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN RIÊNG NĂM 2010

1. Ý kiến của kiểm toán viên



Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 (0)4 6288 3568
Fax: +84 (0)4 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số. 442/Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 5 đến trang 28. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài

chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại Thuyết minh số 4.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Phan Ngọc Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1101/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 21 tháng 03 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

2. Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		491.214.248.170	351.718.942.954
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	338.054.630.685	251.190.098.831
1. Tiền	111		16.332.156.767	13.488.194.381
2. Các khoản tương đương tiền	112		321.722.473.918	237.701.904.450
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.138.809.167	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		23.138.809.167	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.063.076.909	46.360.277.967
1. Phải thu khách hàng	131		33.745.634.960	39.190.626.422
2. Trả trước cho người bán	132		6.003.182.565	924.183.229
3. Các khoản phải thu khác	138		14.036.782.688	8.639.067.777
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.722.523.304)	(2.393.599.461)
IV. Hàng tồn kho	140	6	76.816.624.554	42.164.000.601
1. Hàng tồn kho	141		78.339.658.079	43.534.444.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.523.033.525)	(1.370.444.351)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.141.106.855	12.004.565.555
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	11.126.028.839
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.624.410.095	53.035.113
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		516.696.760	825.501.603
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		568.399.260.398	496.951.256.854
I. Tài sản cố định	220		488.955.408.204	428.698.327.298
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	443.391.149.421	407.449.540.054
- Nguyên giá	222		1.173.762.314.628	1.050.701.558.758
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(730.371.165.207)	(643.252.018.704)
2. Tài sản cố định vô hình	227		31.024.212	64.176.741
- Nguyên giá	228		263.373.931	228.842.143
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(232.349.719)	(164.665.402)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	45.533.234.571	21.184.610.503
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		70.347.500.000	57.942.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	9	8.060.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	10	4.650.000.000	9.710.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	11	72.637.500.000	59.482.500.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(15.000.000.000)	(11.250.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		9.096.352.194	10.310.429.556
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	7.052.602.194	8.735.429.556
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		2.043.750.000	1.575.000.000
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.059.613.508.568	848.670.199.808

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		565.326.579.349	593.125.755.681
I. Nợ ngắn hạn	310		254.656.975.974	295.327.710.361
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	83.816.331.422	75.671.331.500
2. Phải trả người bán	312		82.641.111.372	66.936.000.147
3. Người mua trả tiền trước	313		25.333.946.207	6.307.383.308
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		2.215.639.623	3.299.323.058
5. Phải trả người lao động	315		37.953.556.745	28.413.771.508
6. Chi phí phải trả	316	13	8.948.146.406	4.865.814.315
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	4.827.128.797	105.647.781.860
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.921.115.402	4.186.304.665
II. Nợ dài hạn	330		310.669.603.375	297.798.045.320
1. Vay và nợ dài hạn	334	15	304.275.441.725	295.952.989.405
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.026.284.378	1.292.311.553
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		4.367.877.272	552.744.362
B - NGUỒN VỐN (400=410)	400		494.286.929.219	255.544.444.127
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	494.286.929.219	255.544.444.127
1. Vốn điều lệ	411		415.512.960.000	208.900.680.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		7.384.665.915	7.384.665.915
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(597.915.034)	(1.494.159.135)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.293.183.739	-
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		9.765.543.547	5.995.974.743
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		58.399.164.416	34.757.282.604
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.059.613.508.568	848.670.199.808

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2009
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ	-	566.641.811
2. Nợ khó đòi đã xử lý	4.934.142.907	4.723.244.384
3. Vật tư thu hồi	371.452.423	85.651.301
4. Nguồn vốn khấu hao cơ bản hiện có	25.150.348.183	-

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2011

Người lập  Nguyễn Thị Chí	Kế toán trưởng  Trần Thị Triều Linh	Tổng Giám đốc  Nguyễn Thanh Lâm
--	--	--



3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

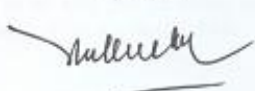
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	1.210.061.943.366	1.026.034.442.718
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		926.446	635.537
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.210.061.016.920	1.026.033.807.181
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	1.046.221.289.948	883.695.667.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		163.839.726.972	142.338.140.107
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	44.684.667.543	13.467.178.700
7. Chi phí tài chính	22	20	23.728.776.459	22.440.863.596
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.924.036.753	11.142.051.594
8. Chi phí bán hàng	24		54.151.170.181	51.316.249.727
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		32.731.538.361	24.931.414.213
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		97.912.909.514	57.116.791.271
11. Thu nhập khác	31	21	9.228.561.526	8.665.021.988
12. Chi phí khác	32		868.185.075	4.692.468.070
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		8.360.376.451	3.972.553.918
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		106.273.285.965	61.089.345.189
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	17.708.590.654	10.756.322.528
16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		(468.750.000)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		89.033.445.311	50.333.022.661
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	2.344	2.409

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2011

Người lập  Nguyễn Thị Chí	Kế toán trưởng  Trần Thị Triều Linh	Tổng Giám đốc  Nguyễn Thanh Lâm
--	--	--



4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	106.273.285.965	61.089.345.189
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	102.983.516.156	101.643.497.635
Các khoản dự phòng	03	4.231.513.017	1.469.488.341
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3.604.964.581	9.514.386.613
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(49.541.938.906)	(11.256.656.124)
Chi phí lãi vay	06	13.924.036.753	11.142.051.594
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	181.475.377.566	173.602.113.248
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(1.597.554.246)	15.409.455.017
(Tăng) hàng tồn kho	10	(34.805.213.127)	(6.067.424.519)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(44.778.902.534)	66.045.278.838
Giảm chi phí trả trước	12	11.304.712.662	865.783.730
Tiền lãi vay đã trả	13	(10.511.867.728)	(16.741.393.078)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(18.792.274.089)	(11.902.174.931)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(59.703.380)	(3.116.935.145)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	82.234.575.124	218.094.703.160
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(118.282.157.763)	(31.599.793.179)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	7.010.000.000	1.046.700.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(39.293.809.167)	(14.642.500.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	200.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	39.436.887.137	12.959.282.394
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(111.129.079.793)	(32.036.310.785)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	206.141.606.636	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	28.999.999.980	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(73.682.721.418)	(46.273.398.465)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.699.848.675)	(20.879.902.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	115.759.036.523	(67.153.301.065)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)	50	86.864.531.854	118.905.091.310
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	251.190.098.831	132.285.007.521
Tiền và tương đương tiền cuối năm (50+60)	70	338.054.630.685	251.190.098.831

Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ: chi tiết tại Thuyết minh số 25 phân thuyết minh báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2011

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Chi	Trần Thị Triều Linh	Nguyễn Thanh Lâm

(Thuyết minh BCTC riêng Quý cổ đông tham khảo đầy đủ tại website của Công ty:
www.khpc.com.vn/ Quan hệ cổ đông/báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2010

1. Ý kiến của kiểm toán viên:



Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 (0)4 6288 3568
Fax: +84 (0)4 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số. 554/Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 5 đến trang 29. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại thuyết minh số 4 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại thuyết minh số 4.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Phan Ngọc Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1101/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 03 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		492.665.090.583	351.718.942.954
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	338.459.643.514	251.190.098.831
1. Tiền	111		16.437.169.596	13.488.194.381
2. Các khoản tương đương tiền	112		322.022.473.918	237.701.904.450
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.138.809.167	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		23.138.809.167	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.753.440.763	46.360.277.967
1. Phải thu khách hàng	131		32.416.162.692	39.190.626.422
2. Trả trước cho người bán	132		6.864.595.315	924.183.229
3. Các khoản phải thu khác	138		14.195.206.060	8.639.067.777
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.722.523.304)	(2.393.599.461)
IV. Hàng tồn kho	140	6	77.824.812.273	42.164.000.601
1. Hàng tồn kho	141		79.347.845.798	43.534.444.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.523.033.525)	(1.370.444.351)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.488.384.866	12.004.565.555
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		117.193.011	11.126.028.839
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.624.410.095	53.035.113
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		746.781.760	825.501.603
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		571.234.468.376	496.951.256.854
I. Tài sản cố định	220		499.603.927.762	428.698.327.298
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	443.403.149.421	407.449.540.054
- Nguyên giá	222		1.173.826.714.628	1.050.701.558.758
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(730.423.565.207)	(643.252.018.704)
2. Tài sản cố định vô hình	227		72.524.209	64.176.741
- Nguyên giá	228		310.373.931	228.842.143
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(237.849.722)	(164.665.402)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	56.128.254.132	21.184.610.503
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		62.520.707.875	57.942.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	9	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252	10	4.883.207.875	9.710.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	11	72.637.500.000	59.482.500.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	11	(15.000.000.000)	(11.250.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		9.109.832.739	10.310.429.556
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	7.066.082.739	8.735.429.556
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.043.750.000	1.575.000.000
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.063.899.558.959	848.670.199.808

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

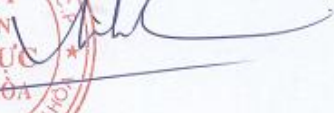
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		565.617.570.767	593.125.755.681
I. Nợ ngắn hạn	310		254.947.967.392	295.327.710.361
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	83.816.331.422	75.671.331.500
2. Phải trả người bán	312		82.913.266.973	66.936.000.147
3. Người mua trả tiền trước	313		25.333.946.207	6.307.383.308
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		2.220.458.440	3.299.323.058
5. Phải trả người lao động	315		37.966.051.745	28.413.771.508
6. Chi phí phải trả	316		8.948.146.406	4.865.814.315
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	4.828.650.797	105.647.781.860
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.921.115.402	4.186.304.665
II. Nợ dài hạn	330		310.669.603.375	297.798.045.320
1. Vay và nợ dài hạn	334	14	304.275.441.725	295.952.989.405
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.026.284.378	1.292.311.553
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		4.367.877.272	552.744.362
B - NGUỒN VỐN (400=410)	400		494.336.466.720	255.544.444.127
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	494.336.466.720	255.544.444.127
1. Vốn điều lệ	411		415.512.960.000	208.900.680.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		7.384.665.915	7.384.665.915
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(597.915.034)	(1.494.159.135)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.293.183.739	-
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		9.765.543.547	5.995.974.743
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		58.448.701.917	34.757.282.604
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		3.945.521.472	-
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		1.063.899.558.959	848.670.199.808

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Người lập  Nguyễn Thị Chí	Kế toán trưởng  Trần Thị Triều Linh	Tổng Giám đốc  Nguyễn Thanh Lâm
--	--	--



3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	1.207.774.012.394	1.026.034.442.718
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	16	926.446	635.537
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	16	1.207.773.085.948	1.026.033.807.181
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	17	1.044.117.029.350	883.695.667.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		163.656.056.598	142.338.140.107
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	44.728.698.048	13.467.178.700
7. Chi phí tài chính	22	19	23.728.776.459	22.440.863.596
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.924.036.753	11.142.051.594
8. Chi phí bán hàng	24		54.151.170.181	51.316.249.727
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		32.780.114.321	24.931.414.213
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		97.724.693.685	57.116.791.271
11. Thu nhập khác	31	20	9.233.106.981	8.665.021.988
12. Chi phí khác	32		868.185.075	4.692.468.070
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		8.364.921.906	3.972.553.918
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết	45		233.207.875	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		106.322.823.466	61.089.345.189
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21	17.708.590.654	10.756.322.528
16.2 (Thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52		(468.750.000)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		89.082.982.812	50.333.022.661
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		89.082.982.812	50.333.022.661
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	2.345	2.409

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Người lập

Nguyễn Thị Chí

Kế toán trưởng

Trần Thị Triều Linh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Lâm

4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

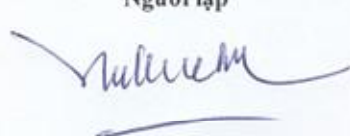
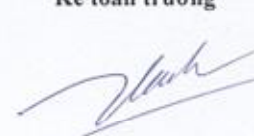
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	106.322.823.466	61.089.345.189
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn TSCĐ	02	102.983.516.156	101.643.497.635
Các khoản dự phòng	03	4.231.513.017	1.469.488.341
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	3.604.964.581	9.514.386.613
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(49.868.327.492)	(11.256.656.124)
Chi phí lãi vay	06	13.924.036.753	11.142.051.594
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	181.198.526.481	173.602.113.248
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(944.805.144)	15.409.455.017
(Tăng) hàng tồn kho	10	(34.805.213.127)	(6.067.424.519)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(47.272.555.508)	66.045.278.838
Giảm chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	11.782.006.722	865.783.730
Tiền lãi vay đã trả	13	(10.511.867.728)	(16.741.393.078)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(18.792.274.089)	(11.902.174.931)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(59.703.380)	(3.116.935.145)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	80.594.114.227	218.094.703.160
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(119.563.006.340)	(31.599.793.179)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	7.010.000.000	1.046.700.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(36.011.517.369)	(14.642.500.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	200.000.000
5. Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	39.480.917.642	12.959.282.394
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(109.083.606.067)	(32.036.310.785)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	206.141.606.636	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	28.999.999.980	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(73.682.721.418)	(46.273.398.465)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.699.848.675)	(20.879.902.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	115.759.036.523	(67.153.301.065)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	87.269.544.683	118.905.091.310
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	251.190.098.831	132.285.007.521
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	338.459.643.514	251.190.098.831

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Người lập  Nguyễn Thị Chí	Kế toán trưởng  Trần Thị Triều Linh	Tổng Giám đốc  Nguyễn Thanh Lâm
--	--	--

(Thuyết minh BCTC hợp nhất Quý cổ đông tham khảo đầy đủ tại website của Công ty: www.khpc.com.vn/ Quan hệ cổ đông/báo cáo tài chính)